

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH BA  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

***Bản án số: 55/2021/HNGĐ-ST***

***Ngày 31 tháng 12 năm 2021***

***"V/v Hôn nhân và gia đình"***

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hồng Tuấn.***

***Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vương Thị Thu và ông Nguyễn Mạnh Cường.***

***- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ***

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Tú - Kiểm sát viên.***

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2021 về việc “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2021 và Thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 82/2021/TB-TA ngày 15 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự;

**Nguyên đơn: Chị **Trịnh Mai H**; sinh năm 1984.**

**Nơi cư trú: Khu 10, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ**

**Bị đơn: Anh **Nguyễn Đình C**, sinh năm 1975.**

**Địa chỉ: Khu 10, xã N, huyện T, tỉnh Phú Thọ**

**(Chị H và anh C đều vắng mặt).**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Chị Trịnh Mai H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, chị H trình bày về nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau:

- Chị và anh Nguyễn Đình C tự nguyện kết hôn với nhau ngày 13/11/2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận cho đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C hay ghen tuông vô cớ rồi thường chửi bới đánh đập chị. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên năm 2016 chị đã có đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó vì con nhỏ nên chị và anh C lại quay về đoàn tụ. Tuy nhiên từ đó đến nay anh C không thay đổi, vẫn ghen tuông vô cớ rồi chửi bới, đánh đập chị làm ảnh hưởng đến cuộc sống của chị và các con. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết

được, tình cảm của chị đối với anh C đến nay không còn vì vậy chị yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Đình C.

Ngoài ra, chị Trịnh Mai H còn trình bày: Khi chị và anh C đăng ký kết hôn, thì chị vẫn chưa đủ tuổi vì vậy đã khai tăng tuổi, cụ thể; thực tế chị sinh năm 1984 nhưng đã kê khai là sinh ngày 01/12/1982 nên trong giấy đăng ký kết hôn chị sinh ngày 01/12/1982. Các giấy tờ khác gồm Giấy khai sinh gốc, sổ hộ khẩu, Chứng minh nhân dân... thì chị sinh ngày 22/01/1984 và đây mới là ngày, tháng, năm sinh chính xác của chị do vậy việc kết hôn của chị với anh C đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và chấp nhận yêu cầu của chị.

- Về con chung: Chị Trịnh Mai H trình bày chị và anh Nguyễn Đình C có 02 con chung là: Nguyễn Đình K, sinh ngày 27/6/2001 và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 31/10/2002. Cả 02 con chung đều đã thành niên nên chị không yêu cầu giải quyết về nuôi con sau ly hôn.

- Về tài sản chung, vay nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và các vấn đề khác chị Trịnh Mai H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về phía bị đơn là anh Nguyễn Đình C đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt mà không có lý do.

\* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm: Xác định trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 10, Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Trịnh Mai H và anh Nguyễn Đình C.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và quan điểm ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Nguyễn Đình C vẫn vắng mặt mà không có lý do, còn nguyên đơn là chị Trịnh Mai H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Mai H và anh Nguyễn Đình C tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện Thanh Ba đăng ký kết hôn ngày 13/11/2000. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ gồm Giấy khai sinh gốc, Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu và các giấy tờ có liên quan khác, kết quả xác minh thu thập chứng cứ của Tòa án và lời khai của chị Trịnh Mai H thì chị Trịnh Mai H sinh ngày 22/01/1984. Theo Trích lục kết hôn thể hiện chị Trịnh Thị Mai H; sinh ngày 01/12/1982 kết hôn với anh Nguyễn Đình C vào ngày 13/11/2000. Kết quả xác minh của Tòa án xác định chị Trịnh Thị Mai H trong Trích lục kết hôn và chị Trịnh Mai H chỉ là một người và tên chính xác là Trịnh Mai H; sinh ngày 22/01/1984. Bản thân

chị H thừa nhận khi làm thủ tục đăng ký kết hôn với anh C thì chị chưa đủ tuổi nên đã khai tăng tuổi là sinh ngày 01/12/1982.

Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Đình C, chị Trinh Mai H mới được 16 tuổi, chưa đủ tuổi kết hôn đã vi phạm Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986, sau này là khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và điểm a khoản 1 Điều 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do quá trình chung sống, giữa chị H và anh C phát sinh mâu thuẫn không thể giải quyết được nên chị H có yêu cầu ly hôn. Xét thấy tại thời điểm chị H, anh C đăng ký kết hôn đã vi phạm quy định về tuổi kết hôn, mặc dù sau đó đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh C đều vắng mặt nên không thể hiện quan điểm về quan hệ hôn nhân, các bên cũng không có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân do vậy căn cứ vào các quy định của pháp luật cần phải hủy hôn nhân trái pháp luật giữa chị Trinh Mai H với anh Nguyễn Đình C.

[3]. Về con chung: Chị Trinh Mai H và anh Nguyễn Đình C có 02 con chung như đã trình bày ở trên nhưng cả 02 con đều đã thành niên, không yêu cầu nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị Trinh Mai H không yêu cầu và anh Nguyễn Đình C cũng vắng mặt nên không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn là chị Trinh Mai H phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên được Hội đồng xét chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 2 và khoản 3 Điều 10, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Trinh Mai H (trong giấy đăng ký kết hôn là Trinh Thị Mai H; sinh ngày 01/12/1982) và anh Nguyễn Đình C.

- Về con chung đã thành niên, không yêu cầu nên không giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này mà sẽ được giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi đương sự có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Trịnh Mai H phải nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị Huyền đã nộp 300.000.đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số AA/2020/0003202 ngày 01/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện, tỉnh;
- UBND xã N, H. Thanh Ba;
- Các đ-ơng sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- L-u hồ sơ, án văn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hồng Tuấn**